

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TT  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 25/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thiết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đăng Lý.

Ông: Nguyễn Văn Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

**Lê Thanh T**, sinh năm 1988, tại huyện MH, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn QĐ, huyện MH, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa 06/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân T (đã chết) và bà: Đinh Thị H (đã chết) vợ con: Chưa có.

Theo danh bản, chỉ bản số 099 lập ngày 04/4/2022, tại công an huyện TT thì bị cáo có tiền án sau:

Tại bản án số 273/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 Tòa án nhân dân quận BTL, xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong bản án chưa được xóa án tích)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

**- Bị hại:** Anh Phùng Việt P, sinh năm 1972, trú tại thôn 2, xã VP, huyện PT, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Đặng Hồng V, sinh năm 1976, trú tại thôn 2, xã VP, huyện PT, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/3/2022, Lê Thanh T hết thời gian cai nghiện tự nguyện tại trại Cai nghiện số 2 thuộc địa phận xã YB, huyện BV, thành phố Hà Nội được về và được trại cấp cho số tiền 223.000đ. Quá trình đi bộ về T vào 01 quán cơm ăn và uống rượu hết 100.00đ, ăn xong T tiếp tục đi bộ trên đường làng văn hóa hướng BV - Hà Nội. Trên đường đi T mua 01 bao thuốc lá Thăng Long, 01 bật lửa màu đỏ và 01 hộp bánh Choco-pie tại 01 cửa hàng tạp hóa với giá 50.000đ. Trên đường đi ngang qua khu vườn nhà anh Nguyễn Văn T thì bị cáo T ngồi nghỉ và ăn bánh, lúc này T thấy 01 chiếc xe ô tô bán tải BKS:30H-491.61 của anh Phùng Việt P đang đỗ gần đó nên nảy sinh ý đồ trộm cắp tài sản trong xe. T lại gần xe ô tô nhìn qua cửa kính thấy trên xe có tiền và túi sách. T nhặt 01 viên gạch bằng bê tông kích thước khoảng (10x10x5)cm đập vào cửa kính phía bên ghế phụ lái 2-3 phát nhưng không vỡ nên vứt bỏ viên gạch rồi nhặt 01 viên gạch bê tông khác có kích thước khoảng (15x20x10)cm đến cửa bên ghế lái đập vào cửa kính 2-3 phát làm cửa kính vỡ vụn, sau đó T chui người qua lấy được 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 02 tờ mệnh giá 10.000đ, để ở vị trí cần số ô tô rồi cất vào túi áo ngực và lấy 01 túi xách màu xám ở cạnh khu vực ghế lái. Sau khi trộm cắp được T đi bộ trên đường làng Văn hóa hướng BV - Hà Nội mở túi xách ra kiểm tra thấy 01 chiếc đồng hồ màu vàng, 01 chiếc ĐTDĐ Nokia màu vàng, T đeo đồng hồ ở tay trái và cất chiếc ĐTDĐ vào túi quần rồi vứt bỏ túi sách ở ven đường sau đó ra bên xe bus bắt xe đi được 01 đoạn, do không có khẩu trang nên lái xe yêu cầu T xuống xe. T vào quán ước ven đường mua 01 chai nước trà xanh 0 độ và 01 lon nước bò húc để uống và tiếp tục chờ xe. Một lúc sau tổ công tác Công an xã YB kiểm tra hành chính phát hiện thấy T đeo trên tay chiếc đồng hồ nhãn hiệu Mathey Tisot màu vàng, tại túi quần phía trước bên trái có 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 6700, màu vàng có số seri: 358238031284403, tại túi áo khoác phía trước có số tiền 250.3000đ. Nhận thấy chiếc đồng hồ và điện thoại có đặc điểm giống với tài sản mà anh P đã trình báo mất trộm trước đó, nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở Công an xã YB để xác minh làm rõ.

### **\* Tang vật thu giữ:**

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 classic màu vàng, số seri: 358238031284403; 01 đồng hồ nhãn hiệu Mathey Tisot màu vàng; số tiền 250.000đ; 01 xe ô tô BKS: 29H-491.61 nhãn hiệu NISSAN, số loại: NAVARALE, số máy: YD25427260T, số khung: MNTVCUD40Z0600434; 01 viên gạch bê tông kích thước (15x20x10)cm; 01 viên gạch bê tông kích thước

(10x15x5)cm; 01 túi xách nhãn hiệu VABACO, bên trong có số tiền 350.000đ và 01 kính mắt nhãn hiệu POLICE.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện TT xác định: 01 đồng hồ nhãn hiệu Mathey Tisot màu vàng có giá trị tại thời điểm là 277.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 classic màu vàng có giá trị tại thời điểm là 375.000đ; 01 túi xách nhãn hiệu VABACO có giá trị tại thời điểm là 15.000đ; 01 kính mắt nhãn hiệu POLICE có giá trị tại thời điểm là 160.000đ. Trị giá các tài sản trên là: 1.827.000đ.

Tổng giá trị các tài sản Lê Thanh T đã trộm cắp là: 2.297.000đ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện TT xác định : 01 cửa kính phía trước bên trái xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại: NAVARALE, số máy: YD25427260T, số khung: MNTVCUD40Z0600434 có giá trị là 1.300.000đ.

Đối với hành vi đập vỡ kính cửa phía trước bên trái xe ô tô BKS: 29H-491.61 nhãn hiệu: NISSAN, cửa bị can T gây thiệt hại 1.300.000đ. Xét thấy, tài sản bị hủy hoại có giá trị dưới 2.000.000đ, không phải là di vật, cổ vật, phương tiện kiếm sống chính. Bản thân T chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” nên chưa cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng đã vi phạm hành chính quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 15 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt: 4.000.000đ.

Đối với xe ô tô BKS: 29H-491.61 nhãn hiệu: NISSAN, số loại: NAVARA LE, số máy: YD25427260T, số khung: MNTVCUD40Z0600434. Quá trình xác minh xác định xe đăng ký đứng tên chủ sở hữu là chị Đặng Thị Hồng V (vợ anh P).

### **Về dân sự:**

Anh Phùng Việt P và chị Đặng Thị Hồng V, không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự liên quan về vụ việc trên.

Tại bản cáo trạng số 554/CT-VKS-TT ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh T với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với tang vật thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 25/3/2022, Sau khi hoàn thành chương trình cai nghiện tự nguyện tại trại Cai nghiện số 2 xã YB, huyện BV, thành phố Hà Nội, trên đường về từ làng văn hóa các dân tộc Việt Nam hướng BV - Hà Nội, khi đi ngang qua khu vườn nhà anh Nguyễn Văn T thuộc thôn 5, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội bị cáo thấy 01 chiếc xe ô tô bán tải BKS: 30H-491.61 của anh Phùng Việt P đang đỗ gần đó nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo đã dùng gạch đập vỡ cửa kính xe ô tô lấy đi số tài sản của anh P để trong xe ô tô có tổng trị giá là 2.297.000đ (*hai triệu hai trăm chín bảy nghìn đồng*).

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

#### *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

#### *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn cải, tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Đại diện Viện Kiểm sát đã

phân tích đánh giá. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo như mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với hành vi đập vỡ cửa kính phía trước bên trái xe ô tô của vợ chồng anh P chị V, tài sản bị hủy hoại có giá trị dưới 2.000.000đ, chưa cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 15 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP, nên Hội đồng không đề cập.

#### ***Về trách nhiệm dân sự:***

Anh Phùng Việt P và chị Đặng Thị Hồng V đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng không xét.

#### ***Về vật chứng:***

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 classic màu vàng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Mathey Tissot màu vàng; số tiền 250.000đ; 01 túi xách nhãn hiệu VABACO, bên trong có số tiền 350.000đ và 01 kính mắt nhãn hiệu POLICE; 01 xe ô tô BKS: 29H-491.61 nhãn hiệu NISSAN. Cơ quan điều tra đã lại cho anh P và chị V nên Hội đồng không xét.

- 01 viên gạch bê tông kích thước (15x20x10) cm; 01 viên gạch bê tông kích thước (10x15x5) cm, là công cụ bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

#### ***Về hình phạt bổ sung;***

Xét hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Về án phí:*** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### ***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

#### ***1. Về hình phạt:***

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/3/2022.

#### ***2. Về vật chứng:***

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch bê tông kích thước (15x20x10)cm; 01 viên gạch bê tông kích thước (10x15x5)cm.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số 53/THA ngày 13/7/2022 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT thành phố Hà Nội.

### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

### **4. Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Thiết**

